

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27-11-2025

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Công Trang.

2. Bà Lâm Thị Vên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên
tòa:** Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1999.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà D, ngõ B, thôn H, phường T, tỉnh Lạng Sơn.

Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lương Văn H1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Lương Văn H1 được tự do tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương; đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn) vào năm 2018. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Hoàng Thị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lương Văn H1.

Về con chung: Có 01 người con chung là Lương Minh N, sinh ngày 05/7/2018. Khi ly hôn chị Hoàng Thị H yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); không yêu cầu anh Lương Văn H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị Hoàng Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt, lý do bận công việc.

Về phía bị đơn anh Lương Văn H1 trình bày tại bản tự khai ngày 29/10/2025:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn H1 xây dựng gia đình với chị Hoàng Thị H vào năm 2018, trước khi kết hôn có được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống dẫn đến đời sống tình cảm lạnh nhạt, hạnh phúc gia đình không có nên đã ly thân từ tháng 4/2023 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Lương Văn H1 đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị H.

Về con chung: Có 01 người con chung là Lương Minh N, sinh ngày 05/7/2018. Khi ly hôn, anh Lương Văn H1 đồng ý cho chị Hoàng Thị H được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh Lương Văn H1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Anh Lương Văn H1 có đơn xin giải quyết vắng mặt, lý do công việc là lái xe đường dài, anh không thường xuyên có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự như thực

hiện quyền khởi kiện, bản tự khai; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Lương Văn H1. Về con chung: Giao cháu Lương Minh N, sinh ngày 05/7/2018 cho chị Hoàng Thị H được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh Lương Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Các đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lương Văn H1 có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 3 - tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Nguyên đơn, bị đơn đều yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Lương Văn H1 là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn) nên quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Lương Văn H1 là hợp pháp. Các đương sự đều trình bày quá trình chung sống hay phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không còn tình cảm, hai vợ chồng không quan tâm tới nhau và đều đồng ý ly hôn, tuy nhiên tại phiên tòa các đương sự có đơn xin giải quyết vắng mặt và giữ nguyên ý kiến như trong bản tự khai đã trình bày. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Lương Văn H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự nên Hội đồng xét xử xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Lương Văn H1 theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 01 người con chung là Lương Minh N, sinh ngày 05/7/2018. Cháu Lương Minh N sinh sống cùng mẹ từ nhỏ cho đến nay và có nguyện vọng sinh sống với mẹ. Vì vậy, khi ly hôn chị Hoàng Thị H được nuôi

dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị H không yêu cầu anh Lương Văn H1 cấp dưỡng nuôi con chung; do đó anh Lương Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh Lương Văn H1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự trình bày là không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị H và anh Lương Văn H1 là dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí dân sự. Do đó, các đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Lương Văn H1.

2. Về con chung: Có 01 người con chung là Lương Minh N, sinh ngày 05/7/2018. Khi ly hôn chị Hoàng Thị H có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lương Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp cần thiết sau khi ly hôn hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H và anh Lương Văn H1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H, bị đơn anh Lương Văn H1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lạng Sơn;
- UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Hiệt

